

THOÁ THUẬN HỢP TÁC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

GIỮA

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
NUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

TỔNG CỤC GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG, THANH TRA VÀ KIỂM DỊCH

NUỚC CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA

Tổng cục Giám sát chất lượng, Thanh tra và Kiểm dịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và (dưới đây gọi là "hai bên"), để tăng cường mối quan hệ hợp tác song phương trong lĩnh vực kiểm soát chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm xuất nhập khẩu có nguồn gốc động thực vật và thúc đẩy thương mại song phương các sản phẩm thực phẩm này thông qua tham khảo ý kiến và đàm phán hữu nghị đã đạt được thỏa thuận như sau:

ĐIỀU 1

Hai bên nhất trí xây dựng cơ chế hợp tác song phương về kiểm soát chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm có nguồn gốc động thực vật thông qua trao đổi thông tin; chia sẻ kinh nghiệm kỹ thuật và quản lý; hỗ trợ nâng cao năng lực kiểm soát chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm; phối hợp để kịp thời xử lý, giải quyết thỏa đáng những vấn đề chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm có nguồn gốc động thực vật xuất nhập khẩu giữa hai nước để bảo vệ sức khỏe cho người tiêu dùng.

ĐIỀU 2

Hai bên sẽ hợp tác thông qua các hoạt động sau:

- 1.Trao đổi và cung cấp nhật các thông tin về hệ thống văn bản pháp qui, quy định, tiêu chuẩn và các yêu cầu kỹ thuật về kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm xuất nhập khẩu có nguồn gốc động thực vật trong quá trình sản xuất và tại các điểm kiểm soát biên giới; Trao đổi thông tin về các tác nhân gây bệnh, dư lượng các chất có hại cho sức khoẻ người tiêu dùng, các biện pháp kiểm soát đã áp dụng cũng như những đảm phán cần thiết mà hai bên cùng quan tâm;
- 2.Kịp thời thông báo cho nhau những vấn đề và các biện pháp kiểm soát áp dụng liên quan đến chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm xuất nhập khẩu có nguồn gốc động thực vật bao gồm kiểm soát tại cửa khẩu trên cơ sở dẫn chứng khoa học và giảm thiểu mức độ ảnh hưởng đến thương mại song phương, thông qua đàm phán hữu nghị để đạt được thỏa thuận chung;
- 3.Xây dựng và thực hiện các thủ tục công nhận lẫn nhau về kiểm tra và chứng nhận thực phẩm có nguồn gốc động thực vật trao đổi giữa hai nước để tránh thanh tra và kiểm tra hai lần;
- 4.Tổ chức các chuyến khảo sát tới nước đối tác để tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi thông tin và kiến thức giữa các cán bộ và chuyên gia của hai bên trong lĩnh vực kiểm tra, kiểm dịch, kiểm soát chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm xuất nhập khẩu có nguồn gốc động thực vật;
- 5.Hợp tác trong những lĩnh vực khác.

26/8

ĐIỀU 3

Hai bên sẽ xây dựng cơ chế hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau nhằm đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm có nguồn gốc động thực vật trao đổi giữa hai nước:

1. Định kỳ mỗi quý cập nhật thông tin chi tiết (bao gồm tên, địa chỉ và mã số) của các doanh nghiệp chế biến thực phẩm có nguồn gốc động thực vật được phép xuất khẩu sang nước đối tác. Cùng thông nhất và thông báo cho nước đối tác mẫu chúng thư vệ sinh và/hoặc chứng nhận kiểm dịch đi kèm các lô hàng thực phẩm có nguồn gốc động thực vật và được cấp bởi cơ quan thẩm quyền nước xuất khẩu;

2. Kịp thời cung cấp cho nước đối tác thông tin chi tiết về các lô hàng không đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm; các biện pháp áp dụng đối với lô hàng bị cảnh báo và doanh nghiệp có liên quan. Nước xuất khẩu sẽ chịu trách nhiệm thực hiện điều tra nguyên nhân lấy nhiễm và thông báo kết quả cho nước nhập khẩu, bao gồm các biện pháp khắc phục để tránh trường hợp tái diễn.

3. Hài hòa trong việc công bố thông tin. Thận trọng công bố thông tin trước khi bên đối tác xác thực, làm rõ.

4. Hợp tác trong điều tra các lô hàng không đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. Hỗ trợ bên đối tác trong việc điều tra, bao gồm họp bàn khẩn cấp và kiểm tra tại chỗ về mặt thương mại và kỹ thuật.

5. Lập tức thu hồi thực phẩm không đạt tiêu chuẩn hoặc tiềm ẩn các mối nguy.

ĐIỀU 4

Đầu mối thực hiện của hai bên như sau:

- Cục An toàn Thực phẩm Xuất nhập khẩu thuộc Tổng cục Giám sát, Thanh tra và Kiểm dịch (AQSIQ) nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa.
- Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thuỷ sản (NAFIQAD) thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (MARD) nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Hai cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hợp tác hàng năm trong khuôn khổ Thỏa thuận.

Khi Thỏa thuận này có hiệu lực, hai bên sẽ thông báo cho nhau bằng văn bản về căn bộ đầu mối thực hiện Thỏa thuận nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc phối hợp và trao đổi thông tin.

Điều 5

Ngoài những thỏa thuận khác, hai bên nhất trí sẽ tự chịu toàn bộ chi phí liên quan đến triển khai thực hiện các hoạt động hợp tác nói trên.

ĐIỀU 6

1. Bất kỳ điều khoản nào trong Thỏa thuận này đều không được làm trờ ngại đến các biện pháp mà Chính phủ hai nước áp dụng để bảo vệ người tiêu dùng hai nước.

26/3/2018

2.Thoả thuận này không phuong hại đến quyền và trách nhiệm của các bên đã được quy định tại các thoả thuận hoặc hiệp định khác đã ký với nước thứ ba.

3.Các hoạt động hợp tác hai bên thực hiện phải phù hợp với nguyên tắc của WTO/SPS là giảm thiểu ảnh hưởng của các biện pháp kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm đối với thương mại.

4.Hai bên cần kịp thời bàn bạc và giải quyết các tranh chấp còn tồn tại trong việc thực hiện Thoả thuận này.

5.Bất kỳ hoạt động nào trong khuôn khổ Thoả thuận này phải phù hợp với luật pháp và quy định có liên quan của hai nước. Hai bên phải có trách nhiệm hỗ trợ lẫn nhau để thực hiện Thoả thuận này.

ĐIỀU 7

Thoả thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký, hiệu lực được duy trì trong thời gian đầu là 5 năm. Thoả thuận này sẽ mặc nhiên tiếp tục có hiệu lực trong 5 năm tiếp theo nếu một trong hai bên không thông báo cho bên đối tác bằng văn bản chấm dứt Thoả thuận này trước 60 ngày.

ĐIỀU 8

Khi Thoả thuận này chấm dứt, bất kỳ chương trình hợp tác nào đang được thực hiện nhưng chưa kết thúc sẽ vẫn được tiếp tục cho đến khi hoàn thành.

ĐIỀU 9

Thoả thuận này có thể được sửa đổi, bổ sung với sự đồng thuận của hai bên. Vào ngày ký kết Thoả thuận này, Thoả thuận hợp tác về kiểm tra, kiểm dịch và giám sát vệ sinh sản phẩm thủy sản xuất nhập khẩu đã ký ngày 7/10/2004 giữa Bộ Thuỷ sản nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Tổng cục Giám sát chất lượng Thanh tra và Kiểm dịch nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa sẽ bị huỷ bỏ.

Làm tại _____, ngày _____ tháng _____ năm 2008, thành 2 bản gốc, bằng tiếng Trung Quốc, tiếng Việt và tiếng Anh, có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự bất đồng về cách hiểu khi thực hiện Thoả thuận, bản tiếng Anh sẽ được coi là bản chính.

ĐẠI DIỆN
**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN - NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ
NGHĨA VIỆT NAM**

ĐẠI DIỆN
**TỔNG CỤC GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG
THANH TRA VÀ KIỂM DỊCH - NƯỚC
CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HÓA**

3
208

COOPERATION AGREEMENT ON FOOD SAFETY CONTROL
BETWEEN

THE MINISTRY OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT
OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF
VIETNAM

AND

THE GENERAL ADMINISTRATION OF QUALITY
SUPERVISION, INSPECTION
AND QUARANTINE OF THE PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA

Ministry of Agriculture and Rural Development of the Socialist Republic of Vietnam and General Administration of Quality Supervision, Inspection and Quarantine of the People's Republic of China (hereinafter referred to as "the two sides"), desiring to strengthen mutual cooperation on quality and safety control of imported and exported animal and plant origin food and promoting bilateral trade of these products, through friendly consultation and negotiation, have reached the following Agreement:

ARTICLE 1

The two sides agree to build up bilateral cooperation on quality and safety control of animal and plant origin food through exchanging information; sharing technical and management

experiences; supporting to improve capabilities on quality and safety control; coordinate to promptly and effectively deal with quality and safety events relating to import and export animal and plant origin food traded between two countries to protect consumer's health.

ARTICLE 2

The two sides shall cooperate through the followings:

1. Exchange and update information on legislation system, regulations, standards and technical requirements on quality and safety control of imported and exported animal and plant origin food during production chain and at border inspection posts; Exchanging information on pathogenic agents, contaminant residues harmful for consumer's health, applied control measures as well as necessary negotiations for interest of the two sides.
2. Promptly inform to each other of events and control measures taken in relation to the quality and safety of imported and exported animal and plant origin food, including border inspection post on the basis of scientific evidence and minimizing bilateral trade impact, through friendly negotiations to reach mutual agreement.
3. Develop and implement the mutual recognition procedures for inspection and certification of animal and plant origin food

268
3

traded between the two countries to avoid the duplication inspection and testing;

4. Organize study tours to the other side to facilitate the exchange of information and knowledge between officials and experts of both sides in the field of inspection, quarantine, quality and safety control of imported and exported animal and plant origin food;

5. Cooperate in other aspects.

ARTICLE 3

The two sides shall develop a cooperation and mutual support mechanism to ensure the quality and safety of animal and plant origin food traded between the two countries:

1. Quarterly update detail information (including name, address, and approval number) of processing establishments of animal and plant origin food approved and authorized to export to the country of the other side. Mutually agree and inform to other side of models of health and/or quarantine certificate accompanied with animal and plant origin food consignments and issued by the competent authority of exporting country;
2. Promptly provide to other side with detail information of non-compliance consignments; measures taken towards notified consignments and related establishments. Exporting country shall be

responsible to carry out the investigation of contamination cause and inform the results to importing country, including corrective actions taken to avoid the re-occurrence.

3. Harmonize the information release. Take caution with the information release before the other side assures the fact.

4. Cooperate in the investigation of non-compliance consignments. Assist the other side with the investigation, including urgent consultation and on-site inspection on both business and technique level.

5. Recall the unqualified or hidden troubled food immediately.

ARTICLE 4

The focal-point authorities of both sides are respectively:

- Bureau of Import and Export Food Safety under General Administration of Quality Supervision, Inspection and Quarantine (AQSIQ) of the People's Republic of China.

- National Agro-forestry and Fisheries Quality Assurance Directorate (NAFIQAD) under the Ministry of Agriculture and Rural Development (MARD) of the Socialist Republic of Vietnam.

The two focal-point authorities shall be responsible for building-up and implementing annual cooperation plan under the framework of the Agreement.

26/8

2678

Since the effect of this Agreement, the two sides shall inform to each other by written note of contact points for the Agreement implementation to facilitate the coordination and information exchange.

ARTICLE 5

Except other agreement, each side shall cover its own expenses in relation to the implementation of cooperation activities.

ARTICLE 6

1. Any provision under this Agreement shall not affect in place measures taken by the two Governments for consumer protection.
2. This Agreement shall not prejudice the rights and obligations of either side as defined in agreements or treaties concluded with any third country.
3. The cooperation activities conducted by the both sides shall be in compliance with the principle of WTO/SPS that the influence of food safety control measures on the trade should be minimized.
4. The two sides should promptly negotiate and resolve any issue occurred during the Agreement implementation.
5. Any cooperation activity under this Agreement should be in accordance with the relevant laws and regulations of the two

countries. The two sides shall be responsible to mutually support for the Agreement implementation.

ARTICLE 7

This Agreement shall enter into force on the date of signature and remain in force for an initial duration of five (5) years. This Agreement shall be automatically extended for subsequent periods of five (5) years unless either side notifies the other side in writing, sixty days in advance, of its intention to terminate it.

ARTICLE 8

Once this Agreement was terminated, any co-operation program that has been implementing but not finished will be going on until its completion.

ARTICLE 9

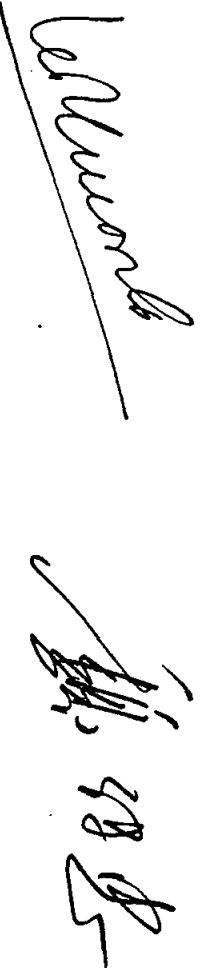
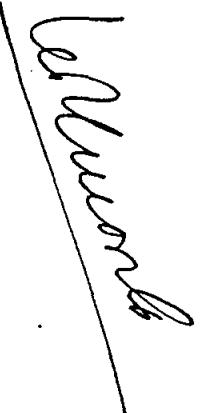
This Agreement may be revised or amended by mutual consent of the two sides. on the date of this Agreement signature ,The Cooperation Agreement on Import and Export fishery products inspection, quarantine and health supervision signed on 7 October, 2004 between the Ministry of Fisheries of the Socialist Republic of Vietnam and General Administration of Quality Supervision, Inspection and Quarantine of the People's Republic of China shall be abolished.

26/8

DONE in , on , 2008 in two original copies, in Chinese, Vietnamese and English languages, all texts being equally authentic. In the case of divergence of interpretation while implementing the Agreement, the English version shall prevail.

FOR THE MINISTRY OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

FOR THE GENERAL ADMINISTRATION OF QUALITY SUPERVISION, INSPECTION AND QUARANTINE OF THE PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA

越南社会主义共和国农业与农村发展部

与

中华人民共和国国家质量监督检验检疫总局

关于食品安全的合作协议

越南社会主义共和国农业与农村发展部（以下简称 MARD）与中华人民共和国国家质量监督检验检疫总局（以下简称 AQSIQ）（以下统称双方）为加强两国在动植物源性食品质量安全控制领域的交流与合作，促进双边进出口动植物源性食品贸易，经过友好协商，达成以下共识：

第一条

双方一致同意建立有关动植物源性食品质量安全控制方面的合作机制，以加强双方在食品安全相关信息、技术和管理方面的合作与交流，提高双方食品安全保障能力，及时妥善处理和解决双边进出口动植物源性食品贸易中遇到的质量安全问题，保护两国消费者身体健康。

第二条

双方同意开展以下方面的交流与合作：

1. 交流两国进出口动植物源性食品生产和口岸检验检疫环节的质量安全控制相关法律法规、标准和技术要求；交流双方

26/8
3

关注的病源物、有毒有害物质残留及其控制措施以及其它需要协商通报的信息。

2. 及时通报包括边境贸易在内的双边进出口动植物源性食品贸易中出现的质量安全问题及所采取的措施，并按照对贸易的影响度最小化原则，在科学的基础上，通过友好协商，予以妥善解决。
3. 建立和执行相互认可的进出口动植物源性食品的检验检疫、签证程序，以避免重复检验和检查。
4. 双方互派官员和专家访问对方国家，交流双方有关进出口动植物源性食品质量安全控制相关信息。
5. 其他有关方面的合作。

第三条

双方同意建立相互协作机制，以确保两国进出口动植物源性食品的质量安全。

1. 双方同意每季度交换各自批准和认可的向对方出口动植物源性食品的生产加工企业信息（包括名称、地址、批准号）。
- 双方同意相互通报出口国官方为出口动植物源性食品签发的卫生证书或检疫证书格式。
2. 及时向对方通报不合格食品的详细信息、采取的措施和相关企业信息。出口国应就不合格原因进行调查，并将调查结果和采取的改进措施向进口国进行通报。

3. 协调信息发布。在有关事实未得到对方核实澄清之前，应慎重发布有关信息。

4. 协作开展对不合格食品的调查，并为双方开展调查提供相互协助，包括举行事务级和技术层面的紧急磋商或实地考察。

5. 对不合格或存在安全隐患的问题食品立即下架或召回。

第四条

双方建立联络点：

中方的联络点为中国国家质量监督检验检疫总局（AQSIQ）进出口食品安全局；

越方的联络点为越南农业与农村发展部（MARD）国家农林渔业产品质量保证司（NAFIQAD）。

双方联络点负责在本协议框架下制订和执行年度合作计划。

本协议生效后，双方应以书面形式向对方通报负责协调本协议框架下双边活动的联络点，负责经常性联系协调会议、交换信息、收发通报等。

第五条

除非另有约定，双方同意各自承担开展上述合作活动所产生的费用。

第六条

- 本协议任何条款均不能阻止中越两国政府为保护各自公众健康而采取有关措施。
- 本协议任何条款均不应影响现行其他协议规定的中越两国的权利和义务。
- 双方开展有关合作事宜应符合 WTO/SPS 协定关于食品安全控制措施对贸易影响降到最低的原则。
- 双方应及时磋商努力解决本协议实施或理解中存在的争议。
- 双方在本协议框架下开展的任何活动均应符合各自法律法规的要求。一方应为另一方履行本协议提供必要的协助。

第七条

本协议在双方签署后生效，有效期五年。如果任何一方在协议期满 60 日前均未提出终止要求，则该协议自期满最后一天起自动延长五年并依此顺延。

第八条

一旦本协议终止，正在执行但尚未完结的合作项目应继续执行。

第九条

如双方同意，本协议可进行修改或修订。自本协议签署之日起，双方 2004 年 10 月 7 日签署的《中华人民共和国国家质

26/3/8

10/3/8

量监督检验检疫总局与越南社会主义共和国水产部关于进出口
水产品检验检疫和卫生管理合作协议》同时作废。

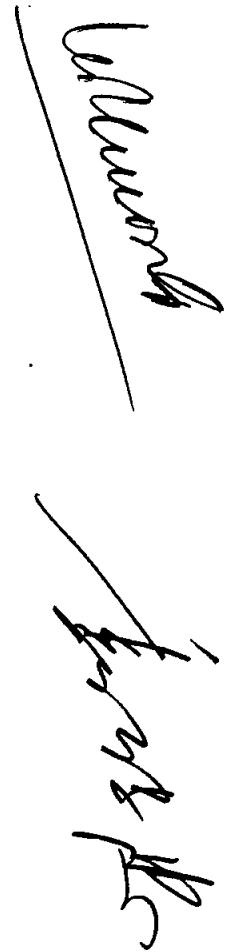
本协议于 2008 年 月 日 在 签署，一式两份，每份均用中文、越文和英文写成，三种文本同等作准。如在执行中发生歧义，以英文文本为准。

越南社会主义共和国

中华人民共和国

农业与农村发展部

国家质量监督检验检疫总局
代 表



2008